

NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo văn bản số 1463/BQLDA-DA2 ngày 09/09/2024 của Ban quản lý dự án
đầu tư xây dựng tỉnh Hà Nam)

I. Thông tin chung về dự án:

1.1 Tên dự án:

Đầu tư xây dựng cầu vượt sông Châu Giang và đường dẫn kết nối thành phố Phủ Lý với thị xã Duy Tiên

1.2 Tên chủ đầu tư dự án:

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Hà Nam;
Địa chỉ trụ sở: đường Mạc Đĩnh Chi, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý,
tỉnh Hà Nam.

Đại diện: Ông Nguyễn Toàn Thắng Chức vụ: Phó Giám đốc

1.3 Văn bản pháp lý liên quan đến dự án đầu tư:

- Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 16/08/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam về chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng cầu vượt sông Châu Giang và đường dẫn kết nối thành phố Phủ Lý với thị xã Duy Tiên.

- Văn bản số 1660/UBND-GTXD ngày 21/08/2024 của UBND tỉnh Hà Nam về việc giao nhiệm vụ Chủ đầu tư thực hiện 04 dự án giao thông trên địa bàn tỉnh.

1.4. Phạm vi dự án

Xây dựng cầu vượt sông Châu Giang và đường dẫn đầu cầu kết nối thành phố Phủ Lý với thị xã Duy Tiên, chiều dài khoảng 1,4km (gồm cả cầu và đường dẫn), điều đầu : giao với đường xã Tiên Sơn (đường ĐX.01 xã Châu Sơn cũ) ; điểm cuối : kết nối với Dự án đầu tư xây dựng trục dọc phía Đông đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình (đoạn từ sông Châu Giang đến hết địa phận thành phố Phủ Lý).

Tọa độ các điểm giới hạn vị trí khu đất thực hiện dự án theo hệ tọa độ VN2000 được thể hiện trong bảng sau:

Bảng: Tọa độ các điểm giới hạn khu đất thực hiện dự án

TT	X (m)	Y (m)	TT	X (m)	Y (m)
1	2275227,158	601037,165	22	2273958,412	601580,569
2	2275069,764	601089,946	23	2274046,511	601536,588
3	2274692,451	601216,473	24	2274221,643	601459,614
4	2274639,194	601230,946	25	2274236,331	601459,678
5	2274635,758	601229,683	26	2274257,207	601451,499
6	2274616,709	601236,071	27	2274265,191	601442,78
7	2274610,712	601242,989	28	2274337,903	601415,737
8	2274497,491	601281,85	29	2274371,692	601405,255
9	2274487,337	601282,846	30	2274379,425	601407,085
10	2274482,127	601281,201	31	2274522,334	601358,952
11	2274327,782	601333,43	32	2274524,079	601354,436
12	2274321,462	601340,732	33	2274528,755	601350,998

13	2274233,183	601373,945	34	2274597,016	601328,107
14	2274200,344	601385,336	35	2274645,653	601312,244
15	2274192,914	601383,865	36	2274656,304	601314,027
16	2274172,912	601391,966	37	2274675,674	601307,532
17	2274167,575	601399,119	38	2274684,107	601299,132
18	2274087,637	601434,408	39	2274787,395	601264,266
19	2273957,483	601496,221	40	2275095,395	601160,982
20	2273908,727	601521,364	41	2275251,163	601108,748
21	2273943,936	601588,15			

Hình vẽ minh họa vị trí dự án như sau:



II. Tác động môi trường của dự án đầu tư

2.1. Các tác động môi trường chính của dự án

a. Tác động đến môi trường không khí

Khí thải, bụi, tiếng ồn phát sinh từ hoạt động san lấp, hoạt động của các xe tải, máy xúc, máy ủi tham gia thi công và từ các công đoạn hàn; phát sinh từ hệ thống máy điều hòa, từ máy phát điện dự phòng của dự án; từ quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng và bụi, khí thải khi các xe ô tô vào bảo dưỡng và du khách thời điểm dự án đi vào hoạt động.

b. Tác động đến môi trường nước, đất

- Trong giai đoạn xây dựng: Nước mưa thải từ các hoạt động san lấp, xây dựng, nước rửa nguyên vật liệu, hút nước hố móng và từ các hoạt động sinh hoạt của công nhân

- Trong giai đoạn vận hành của dự án: nước thải phát sinh chủ yếu từ khu vực bảo dưỡng xe ô tô, khu chế biến thực phẩm, khu bể bơi. Ngoài ra còn ít nước thải sinh hoạt của cán bộ công nhân viên và du khách.

c. Tác động đến môi trường sinh thái và sức khỏe người dân

Quá trình xây dựng dự án cũng như khi dự án đi vào hoạt động sẽ phát sinh các loại chất thải như nước thải, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại,...

Các loại chất thải này nếu không được thu gom và xử lý triệt để sẽ là nguồn gây ô nhiễm đất, nước, không khí, là nơi phát sinh các mầm bệnh, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người dân khu vực dự án và lân cận.

2.2. Quy mô, tính chất của các loại chất thải phát sinh từ dự án

a. Quy mô, tính chất của nước thải và vùng có thể bị tác động do nước thải

- Giai đoạn xây dựng cơ bản: Khối lượng phát sinh khoảng 8 m³/ngày đêm

- Giai đoạn dự án đi vào hoạt động: Khối lượng phát sinh khoảng 550,39 m³/ngày đêm

- Tính chất: Là loại nước chứa đựng rất nhiều thành phần gây ô nhiễm: cặn bản, dầu mỡ, các chất hữu cơ khó phân huỷ sinh học, các loại vi sinh vật gây bệnh. Thành phần cần xử lý trong nước thải sinh hoạt là thành phần hữu cơ, cặn lơ lửng và vi sinh vật.

- Vùng bị ảnh hưởng: Các kênh, mương tiếp nhận nước thải trong khu vực dự án và lân cận.

b. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải và vùng có thể bị tác động do bụi, khí thải

Bụi từ quá trình san lấp mặt bằng, xây dựng các hạng mục hạ tầng kỹ thuật (giai đoạn xây dựng cơ bản) và xây dựng, sửa chữa các ngôi nhà khi dự án đi vào hoạt động.

Các loại bụi phát sinh từ hoạt động của dự án chủ yếu là bụi đường (nặng, tro, khó phát tán đi xa). Bụi và khí thải do đốt cháy nhiên liệu (bụi, SO₂, CO, NO_x) là loại

phát tán trong không gian và thời gian rộng, không liên tục.

Đối tượng chịu tác động chính là công nhân xây dựng dự án và người dân khu vực. Ngoài ra còn có người dân và cây cối 2 bên tuyến đường vận chuyên.

c. Quy mô, tính chất của chất thải rắn

- Trong giai đoạn xây dựng: Phát sinh chủ yếu là gạch, đá, xi măng, sắt thép, đất đá thải và gỗ, giấy... khoảng 200-300 m³; từ hoạt động sinh hoạt của công nhân chủ yếu là chất hữu cơ, túi nilon với ước tính khoảng 10kg/ ngày

- Trong giai đoạn dự án đi vào hoạt động: lượng chất thải rắn phát sinh chủ yếu từ hoạt động bảo dưỡng xe ô tô, các thiết bị hỏng của các xe ô tô cần thay thế.... và các chất thải sinh hoạt, chế biến thực phẩm.

- Vùng bị ảnh hưởng: Môi trường không khí, cảnh quan khu vực dự án và lân cận.

d. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

- Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình xây dựng từ hoạt động bảo dưỡng phương tiện, máy móc của dự án, ngoài ra còn một số loại dầu, mỡ từ hoạt động bảo dưỡng cho khách hàng khi đến dự án sử dụng dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng xe.

2.3. Các tác động môi trường khác

- Tác động đến tâm lý, sinh kế của người dân bị mất đất canh tác.
- Tạo môi trường, cảnh quan đô thị sạch, đẹp, văn minh.
- Gia tăng sức ép lên cơ sở hạ tầng khu vực: Y tế, giáo dục, giao thông,...

III. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường

3.1. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

a. Hệ thống thu gom và xử lý nước thải

❖ *Giai đoạn xây dựng cơ bản*

- Nước thải sinh hoạt:
+ Sử dụng nhà vệ sinh di động dạng container (01 container 20 feet có 4 phòng) để quản lý và thu gom lượng nước thải sinh hoạt phát sinh.

+ Định kỳ 3 lần/tuần sẽ thuê đơn vị chuyên trách đến thu gom và mang các loại chất thải của nhà vệ sinh di động đi xử lý theo quy định.

- Nước thải rửa xe:

+ Nước thải rửa xe: được xử lý qua bể tách váng dầu 4 ngăn có kích thước rộng x dài x cao = (1,2m x 3 ngăn) x 1m x 1,5m dung tích 5,4m³, váng dầu sẽ được loại bỏ bằng xơ bông thấm dầu chuyên dụng tại ngăn lắng số 1.

❖ *Giai đoạn dự án đi vào hoạt động*

Nước thải sinh hoạt được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 03 ngăn được qua bể tách dầu mỡ sau đó được chảy vào hệ thống xử lý nước thải tập trung.

b. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải rắn

❖ *Giai đoạn xây dựng cơ bản*

- Thu gom, xử lý chất thải rắn xây dựng:

Chất thải rắn xây dựng của dự án được phân loại, thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý CTRXD theo Quyết định số 44/2017/QĐ-UBND ngày 20/11/2017 của UBND tỉnh Hà Nam về ban hành quy định quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Chất thải rắn có thể được tái chế sử dụng ngay trên công trường hoặc tái sử dụng ở các công trường xây dựng khác: đất vệt hữu cơ, gạch vỡ, vữa, bê tông thừa sử dụng làm vật liệu san nền ngay tại công trường.

Chất thải rắn không tái chế, tái sử dụng được phải đem chôn lấp theo quy trình quy định.

Phế liệu xây dựng sẽ được tập trung riêng biệt tại các bãi chứa quy định trên công trường trước khi được công ty cổ phần môi trường và công trình đô thị Hà Nam mang đi xử lý.

Bố trí 04 thùng dung tích 120 lít/thùng để lưu giữ CTR xây dựng, các thùng chứa được đặt trong nhà lưu giữ chất thải rắn xây dựng ở cạnh khu lưu giữ tạm thời CTNH, khu vực lưu giữ là dạng nhà container 10 feet.

- Thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt của cán bộ, công nhân tham gia xây dựng dự án:

Các loại chất thải rắn sinh hoạt của công nhân xây dựng trên công trường được thu gom chứa vào các thùng chứa rác. Đơn vị thi công bố trí 02 thùng đựng rác dung tích 120 lít/thùng chứa rác thải sinh hoạt. Công ty sẽ hợp đồng với đơn vị chức năng đến thu gom và mang đi xử lý (vào cuối giờ chiều hàng ngày).

❖ *Giai đoạn dự án đi vào hoạt động*

Bố trí các thùng chứa thiết bị, thùng rác ở các vị trí như khu bảo dưỡng, sửa chữa... để công nhân kỹ thuật và khách hàng vứt rác; bố trí giữ chất thải rắn thông thường vào các thùng kỹ thuật và bố trí đội vệ sinh thu gom, phân loại riêng về kho chứa; chất thải nguy hại phát sinh được thu gom vào túi bóng để chuyển đi xử lý theo quy định.

c. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải nguy hại

❖ *Giai đoạn xây dựng cơ bản*

Chất thải nguy hại từ quá trình thi công xây dựng bao gồm dầu mỡ thải, vỏ hộp sơn, cặn sơn, bóng đèn hỏng, vỏ can, thùng dính dầu mỡ, giẻ lau nhiễm dầu mỡ, đầu mẫu que hàn,... sẽ được phân loại, thu gom vào 05 thùng chứa chuyên dụng, dung tích 50 lít/thùng có nắp đậy, CTNH sau đó được chứa vào nhà container (container 10feet) được bố trí trên công trường. Chất thải nguy hại này sẽ được chủ đầu tư hợp đồng với đơn vị có tư cách pháp nhân đưa đi xử lý. Chất thải nguy hại được quản lý và xử lý theo Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ TN&MT quy định về quản lý chất thải nguy hại.

❖ *Giai đoạn dự án đi vào hoạt động*

Thường xuyên nạo vét hệ thống thoát nước mưa để khơi thông dòng chảy.

d. Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác

❖ *Giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung trong giai đoạn xây dựng*

- Không hoạt động vào các giờ cao điểm về mật độ giao thông.
- Ô tô chuyên chở nguyên vật liệu phải có bạt che phủ, không chở quá tải, không làm rơi vãi đất đá, nguyên vật liệu để hạn chế tối đa sự phát thải bụi ra môi trường.

- Không sử dụng máy móc thiết bị quá cũ trong thi công. Các thiết bị đều lắp ống giảm thanh.

- Quy định tốc độ xe ra vào công trình, vận hành máy móc đúng thông số kỹ thuật đã quy định.

- Sử dụng các loại xe được đăng kiểm theo quy định.

- Lắp đặt các đèn báo cháy ở các khu vực có nguy cơ cháy nổ, đề ra các nội quy lao động, hướng dẫn cụ thể về vận hành, an toàn cho máy móc, thiết bị, trang bị các thiết bị phòng chống cháy nổ tại những nơi dễ xảy ra cháy nổ;

- Có rào chắn, biển báo nguy hiểm tại khu vực công trường;

- Kiến trúc đảm bảo bố trí các lối thoát hiểm tại khu vực công trường, kiến trúc đảm bảo bố trí các lối thoát hiểm khi có sự cố;

- Lắp đặt các hệ thống chống sét...

❖ *Giảm thiểu nguy cơ dịch bệnh và các vấn đề xã hội*

- Thường xuyên dọn vệ sinh môi trường, khơi thông cống rãnh khu vực.

- Tiến hành phối hợp với trung tâm y tế địa phương có biện pháp phòng chống các loại bệnh thường gặp như sốt rét, cảm sốt thông thường, tiêu chảy,...

- Kết hợp với cơ quan y tế địa phương để có kế hoạch định kỳ khám sức khỏe đối với các cán bộ, công nhân trong công trường, phun các loại thuốc phòng dịch bệnh, lập tủ thuốc lưu động trên công trường.

- Kết hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý địa phương có liên quan thực hiện công tác quản lý công nhân nhập cư lưu trú tại địa bàn để triển khai thực hiện xây dựng dự án (thực hiện khai báo tạm vắng tạm trú với địa phương theo đúng quy định của pháp luật).

- Tuyên truyền, phổ biến các phong tục, tập quán của người dân địa phương, các quy định của địa phương đối với công nhân xây dựng và người mới đến để tránh các xung đột về văn hóa.

3.2. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án

Các công trình bảo vệ môi trường chính của dự án như sau:

Bảng: Danh mục công trình bảo vệ môi trường của dự án

TT	Công trình bảo vệ môi trường
1	Khu tập kết rác sinh hoạt

2	Thùng chứa rác thải nguy hại
3	Kho lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại
4	Hệ thống thu gom và thoát nước thải
4.1	Trạm xử lý nước thải của dự án
5	Hệ thống thu gom và thoát nước mưa
6	Hệ thống cây xanh
7	Các biện pháp khác

IV. Chương trình quản lý và giám sát môi trường; Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

4.1. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án

a. Nội dung và yêu cầu chương trình giám sát môi trường

- Giám sát chất thải: Giám sát khối lượng và chủng loại phát sinh và công tác quản lý, thu gom, lưu giữ, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại.
- Giám sát tác động: Giám sát chất lượng môi trường không khí khu vực thực hiện dự án và lân cận.

b. Tần suất và thông số giám sát

❖ Giai đoạn xây dựng cơ bản

- Các vấn đề cần giám sát:
 - + Số lượng phát sinh (kg/tháng), chủng loại, thành phần chất thải phát sinh.
 - + Cách thức thu gom, phân loại và lưu trữ chất thải.
 - + Cách thức xử lý chất thải (thuê đơn vị có chức năng đem đi xử lý).
- Tần suất giám sát: Thường xuyên
- Hoạt động giám sát chất thải rắn đảm bảo theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/02/2022 của chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu.
- Hoạt động giám sát chất thải nguy hại đảm bảo theo Thông tư 02/2022/TT-BTNMT Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường

4.2. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

Các sự cố rủi ro đã được đánh giá trên cơ sở tổng kết đúc rút những kinh nghiệm thường gặp trong lĩnh vực hoạt động xây dựng hạ tầng kỹ thuật vì thế có tính dự báo cáo.

Tuy các đánh giá không thể định lượng hoá được hết các tác động môi trường nhưng căn cứ đánh giá là rất chắc chắn: dựa trên kinh nghiệm chuyên môn của các nhà môi trường; dựa trên các kết quả thu được từ nhiều công trình nghiên cứu về những vấn đề liên quan nên những đánh giá trong báo cáo này có tính khả thi cao.

V. Các nội dung khác có liên quan đến dự án đầu tư

5.1. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2024-2027.

5.2. Tổng mức đầu tư dự án dự kiến

- Tổng mức đầu tư dự án dự kiến: 454,58 tỷ đồng.
- Cơ cấu nguồn vốn: ngân sách tỉnh 454,58 tỷ đồng.